TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 950/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa: Người yêu cầu là: ông Bùi Thùy D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ X phường M, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội và bà Nguyễn Mai D1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ X phường M, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY:

Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2004 tại UBND phường M, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; đây là kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay ông D và bà D1 xác nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn yêu thương, tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã đánh đập và có lời lẽ thiếu tôn trọng nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai

D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai D1;

- Về con chung: Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai D1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung là cháu Bùi Mai T, sinh ngày 23/8/2006; cháu Bùi Mai H, sinh ngày 27/7/2012 và cháu Bùi Minh T1, sinh ngày 22/4/2015.

Sau khi ly hôn, cháu cháu Bùi Mai H do bà Nguyễn Mai D1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Bùi Minh T1 do ông Bùi Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Bùi Mai T hiện đã trưởng thành, không có vấn đề gì về thể chất tinh thần nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc giao nuôi con chung kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai D1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

- Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Ông Bùi Thùy D và bà Nguyễn Mai D1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Thùy D chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận ông D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0034404 ngày 20/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường M, quận Hoàng Mai;
(Số 105; Ngày 17/12/2004)
- Lưu hồ sơ vụ việc..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hà